

Chương 3

Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng



GV. ThS. Lê Nhân Mỹ

Trường ĐH Kinh Tế - Luật

Email: myln@uel.edu.vn

Page: Kinh Tế Học Vui Vẻ

NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG



1 Lý thuyết hữu dụng

2 Lý thuyết đẳng ích

3 Sự hình thành đường cầu thị trường

4 Tác động thay thế và tác động thu nhập



Các giả thiết cơ bản về sở thích của người tiêu dùng



Rồ hàng hóa



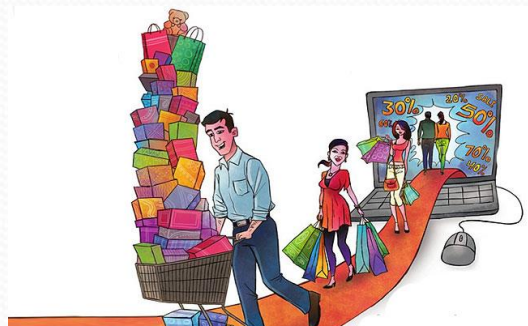
Tùy sở thích hàng hóa nào hơn



Sở thích là hoàn chỉnh

$$a = b; b = c \Rightarrow a = c$$

Tính bắc cầu



Thích nhiều hơn là ít



Hàng hóa xấu càng ít càng tốt

Độ hữu dụng (U) - Utility

Độ hữu dụng là mức độ thỏa mãn của người tiêu dùng cảm nhận được khi tiêu dùng một loại sản phẩm hoặc dịch vụ nào đó.



Tổng hữu dụng (TU - Total Utility)



- là tổng mức thỏa mãn người tiêu dùng đạt được khi tiêu thụ một số lượng sản phẩm nhất định trong mỗi đơn vị thời gian.

* Đặc điểm:

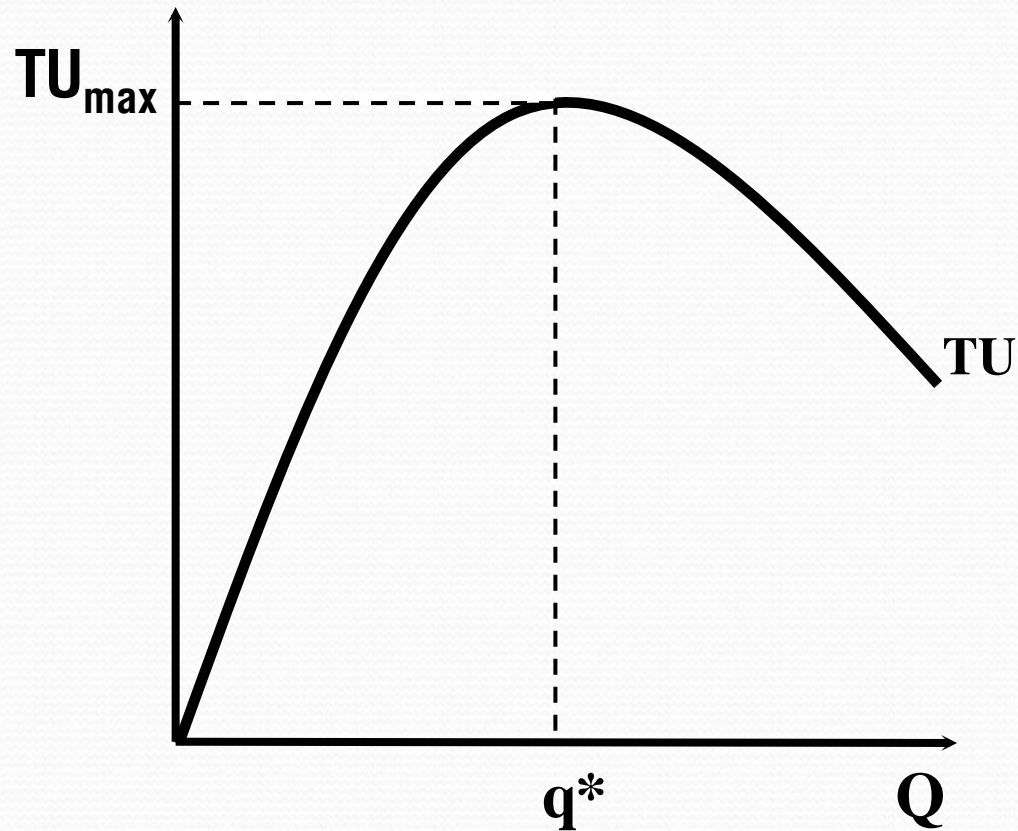
$Q \uparrow \rightarrow TU \uparrow$

$Q \uparrow \rightarrow TU \uparrow (\text{max})$

$Q \uparrow \rightarrow TU \downarrow$



Đường tổng hữu dụng



Hữu dụng biên (MU) – Marginal Utility

- Hữu dụng biên là *sự thay đổi trong tổng hữu dụng khi thay đổi một đơn vị sản phẩm* tiêu dùng trong mỗi đơn vị thời gian (các yếu tố khác không đổi).

$$MU_x = \Delta TU / \Delta Q_x$$

- Nếu hàm tổng hữu dụng là liên tục thì MU chính là đạo hàm bậc nhất của TU.

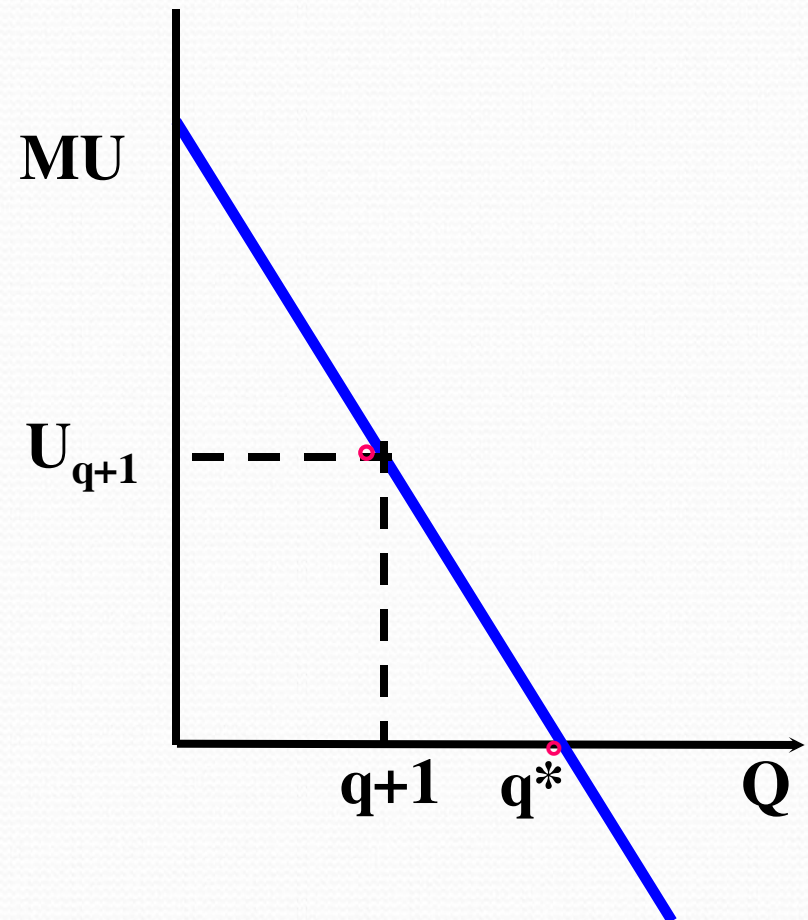
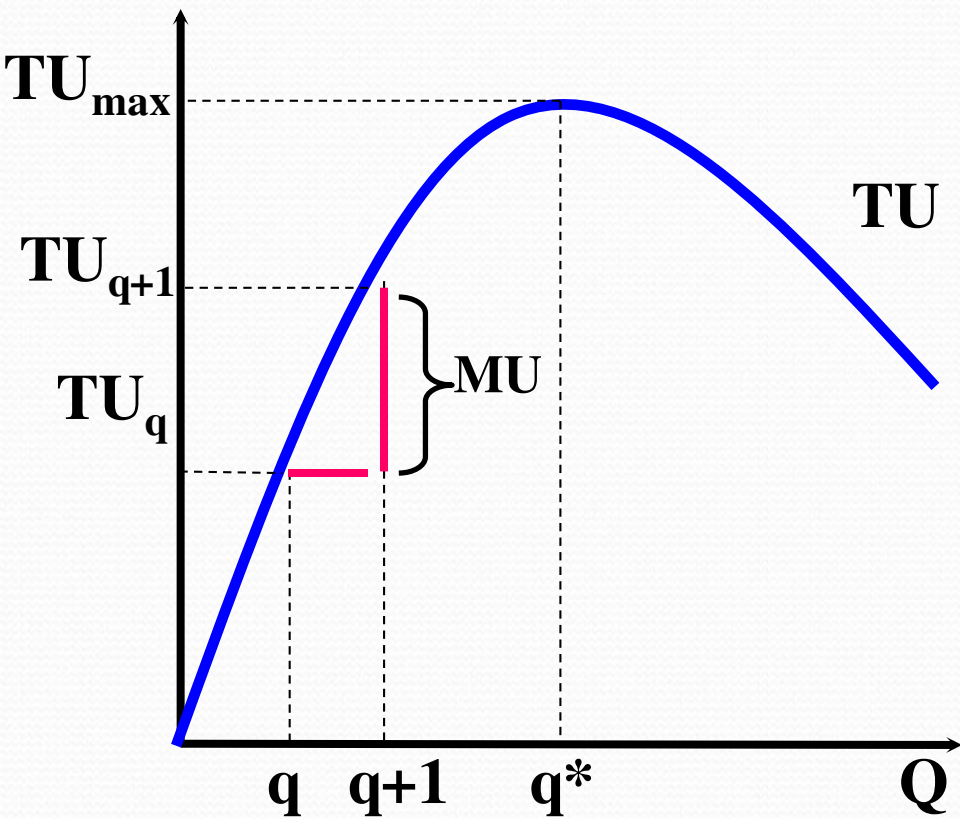
$$MU_x = dTU / dQ_x$$

- Trên đồ thị, MU chính là độ dốc của TU.

Biểu TU và MU của một người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm X

Q_x	TU_x (đvhd)	MU_x (đvhd)
1	4	4
2	7	3
3	9	2
4	10	1
5	10	0
6	9	-1
7	7	-2

Đường hữu dụng biên



❖ Quy luật hữu dụng biên giảm dần

Khi sử dụng càng nhiều sản phẩm X, trong khi số lượng các sản phẩm khác được giữ nguyên trong mỗi đơn vị thời gian thì hữu dụng biên của sản phẩm X sẽ giảm dần.

☆ Mối quan hệ giữa MU và TU

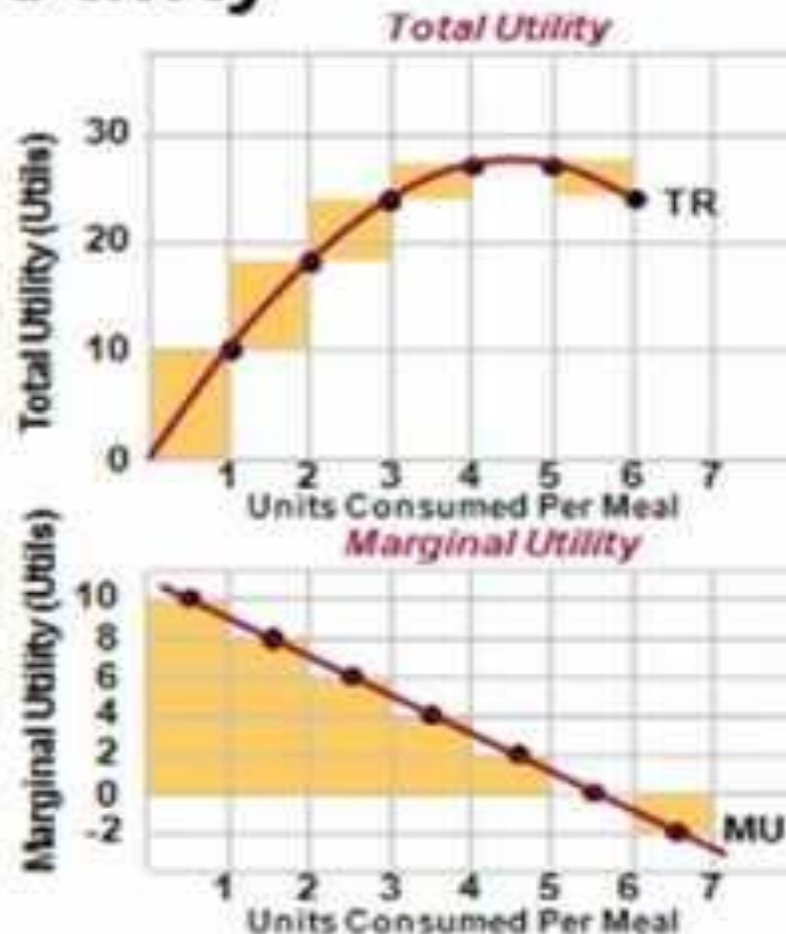
- Khi $MU > 0$ thì TU tăng
- Khi $MU < 0$ thì TU giảm
- Khi $MU = 0$ thì TU max



Law of Diminishing Marginal Utility

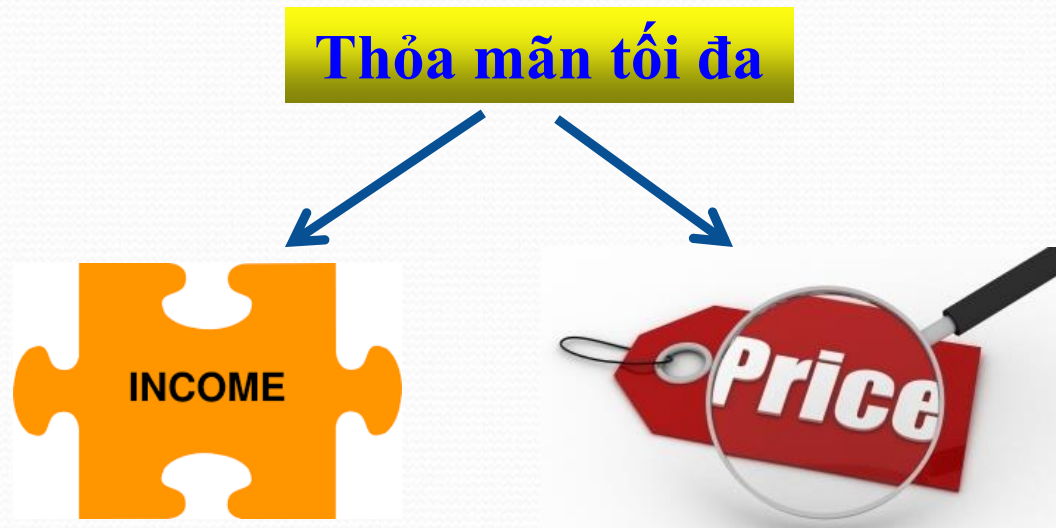
(1) Tacos Consumed Per Meal	(2) Total Utility, Utils	(3) Marginal Utility, Utils
--------------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------

0	0	10
1	10	8
2	18	6
3	24	4
4	28	2
5	30	0
6	30	-2
7	28	



Nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng

❖ Mục đích và ràng buộc



Nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng

❖ Ví dụ:



3000 VNĐ



10000 VNĐ

Tâm trạng khi chọn bữa
ăn sáng của sinh viên

Nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng

❖ Nguyên lý tối đa hóa hữu dụng

Ví dụ: giả sử bạn có 50USD (I) để mua quà sinh nhật. Hai sản phẩm mà bạn chọn là quần áo và vật lưu niệm. Bạn sẽ chọn bao nhiêu đơn vị quần áo và vật lưu niệm?

Trường hợp 1: giá của một đơn vị sản phẩm bằng nhau: ký hiệu là P_x (quần áo) và P_y (vật lưu niệm)

$$P_x = P_y = 10 \text{ USD}$$

Hữu dụng biên của quần áo và vật lưu niệm

Quần áo (X)		Vật lưu niệm (Y)	
X (10 USD)	MU _x	Y (10 USD)	MU _y
1	18	1	22
2	16	2	20
3	14	3	16
4	12	4	15
5	10	5	12

Ta nhận thấy:

Quyết định lựa chọn của người tiêu dùng như sau:

- 10 USD đầu tiên sẽ chi cho Y vì sẽ đạt tối đa hóa hữu dụng (22)
- 10 USD thứ hai sẽ cho cho Y (20)
- 10 USD thứ ba sẽ chi cho X (18)
- 10 USD thứ tư sẽ chi cho Y (16)
- 10 USD thứ năm sẽ chi cho X (16)
- Vậy người tiêu dùng sẽ chi tiêu 20 USD cho quần áo và 30 USD cho vật lưu niệm.



Nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng

Tổng hữu dụng cực đại là:

$$TU_{xy}(\max) = 22 + 20 + 18 + 16 + 16 = 92$$

Hay ta nhận thấy $MU_x(2) = MU_y(3) = 16$

- Vậy nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng là trong khả năng chi tiêu có giới hạn, người tiêu dùng sẽ mua số lượng các sản phẩm sao cho hữu dụng biên của đơn vị tiền cuối cùng của các sản phẩm bằng nhau. Tức là:

Trường hợp 2: giá của đơn vị sản phẩm khác nhau. Giả sử $P_X = 20$ và $P_Y = 10$. Ta có bảng sau, $I = 140\text{USD}$

Quần áo (X)		Vật lưu niệm (Y)	
X (20 USD)	MU _x	Y (10 USD)	MU _y
1	20	1	12
2	18	2	11
3	16	3	10
4	14	4	9
5	12	5	8
6	8	6	7

Nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng

- Để tối đa hóa, người tiêu dùng phải chọn phối hợp các sản phẩm sao cho thỏa mãn 2 điều kiện đã nêu trên:

(1): Mục đích tiêu dùng: hữu dụng tối đa tức là $TU(X, Y)$ max

(2) Điều kiện ràng buộc: phân phối tổng số tiền chi tiêu cho 2 sản phẩm phải nằm trong giới hạn thu nhập sao cho:

$$MU_x/P_x = MU_y/P_y \quad (3) \text{ Hay } MU_x/MU_y = P_x/P_y$$

$$X.P_x + Y.P_y = I \quad (4)$$

Nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng

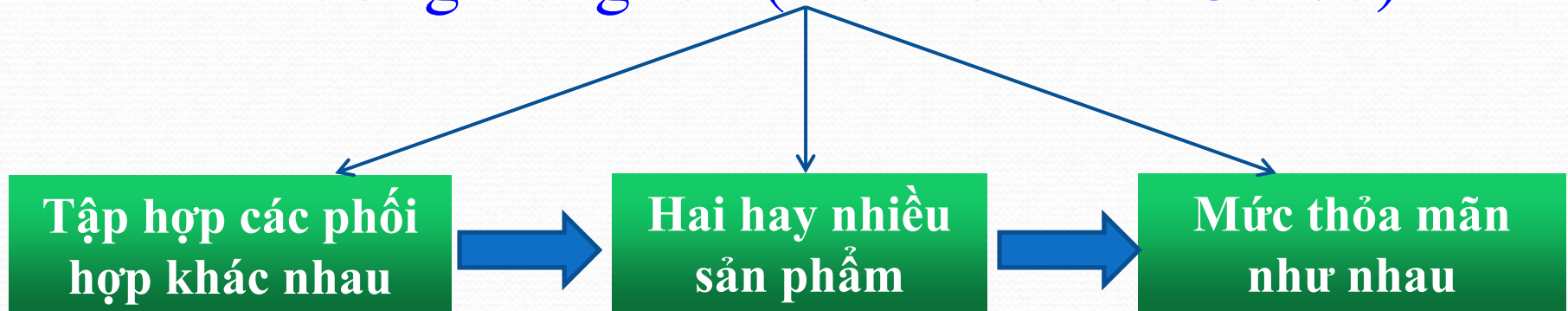


$$MU_x/P_x \approx MU_y/P_y \approx MU_z/P_z \approx \dots$$

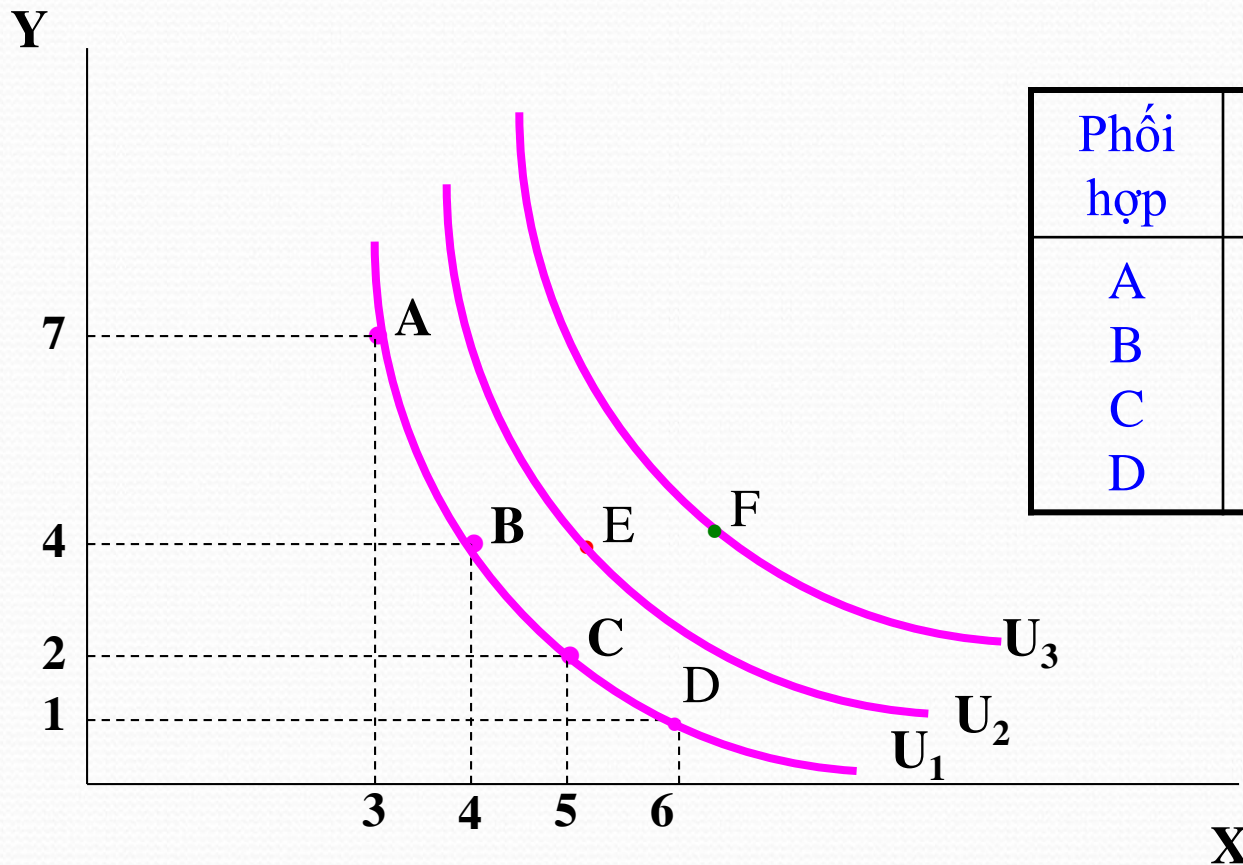
Hay $MU_x/P_x - MU_y/P_y = \min$ (lấy mức thấp nhất)

❖ Đường đẳng ích (đường đẳng dụng, đường cong bàng quang)

Đường đẳng ích (Indifference Curve)



Đường đẳng ích



Phối hợp	X (đơn vị)	Y (đơn vị)
A	3	7
B	4	4
C	5	2
D	6	1

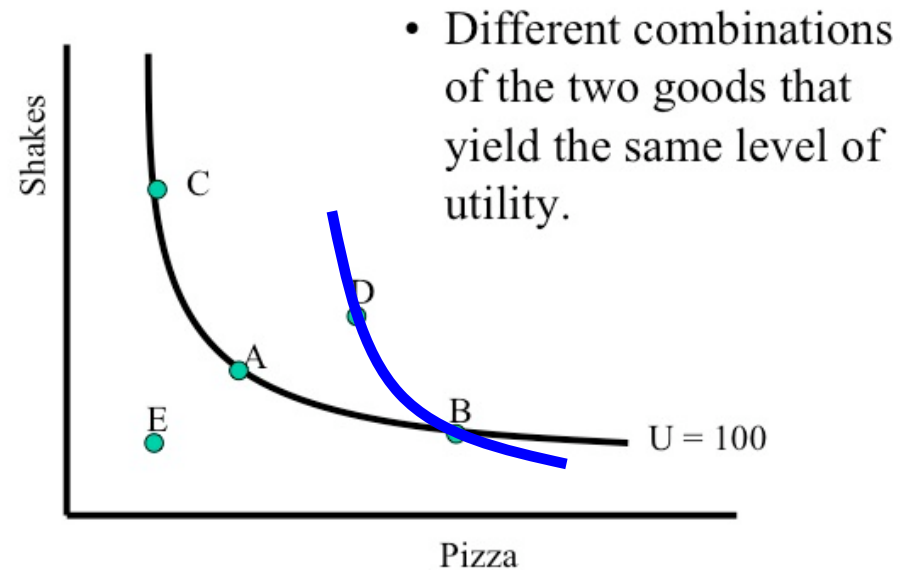
Phối hợp F được ưa thích hơn E và E được ưa thích hơn A, B, C, D. Do vậy: $U_3 > U_2 > U_1$

Đường đẳng ích

☆ Đặc điểm của đường đẳng ích:

- IC dốc xuống từ trái sang phải.
- Các đường IC không thể cắt nhau.
- Lồi về gốc 0.

Indifference Curves



☆ Tỷ lệ thay thế biên (Marginal Rate of Substitution - MRS)

- Tỷ lệ thay thế biên là *số lượng một hàng hóa mà người tiêu dùng có thể từ bỏ để tiêu dùng thêm một đơn vị hàng hóa khác mà lợi ích không đổi.*
- MRS được xác định bằng độ dốc của đường IC.
- MRS có qui luật giảm dần.



☆ Tỷ lệ thay thế biên

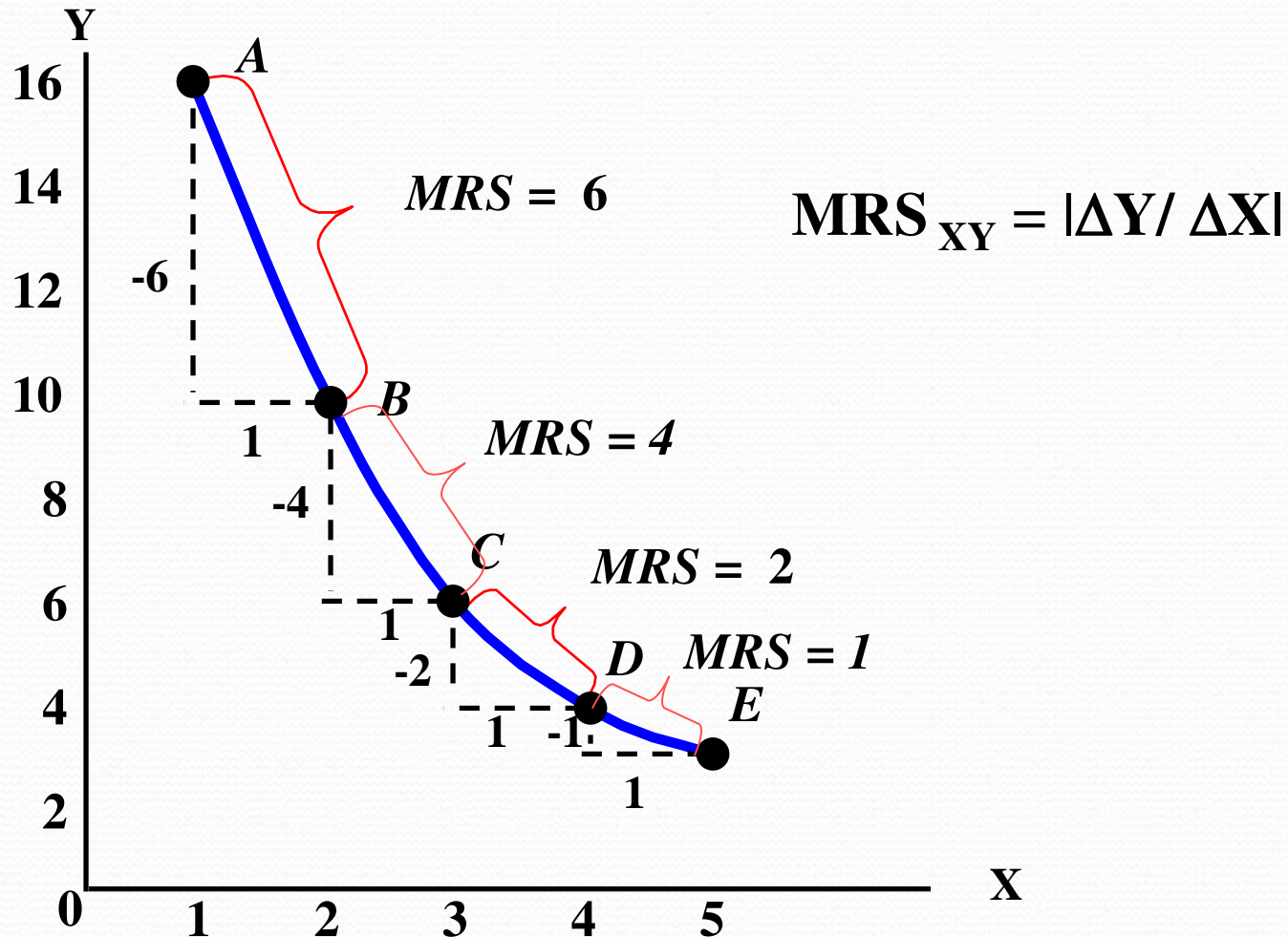
- Tỷ lệ thay thế biên của X cho Y: (MRS_{XY}) là số lượng Y giảm xuống để sử dụng tăng thêm một đơn vị sản phẩm X nhằm đảm bảo mức thỏa mãn không đổi.
- Tỷ lệ thay thế biên luôn là số âm.
- (MRS_{XY}) = $\Delta Y / \Delta X$ (Thường lấy trị tuyệt đối)



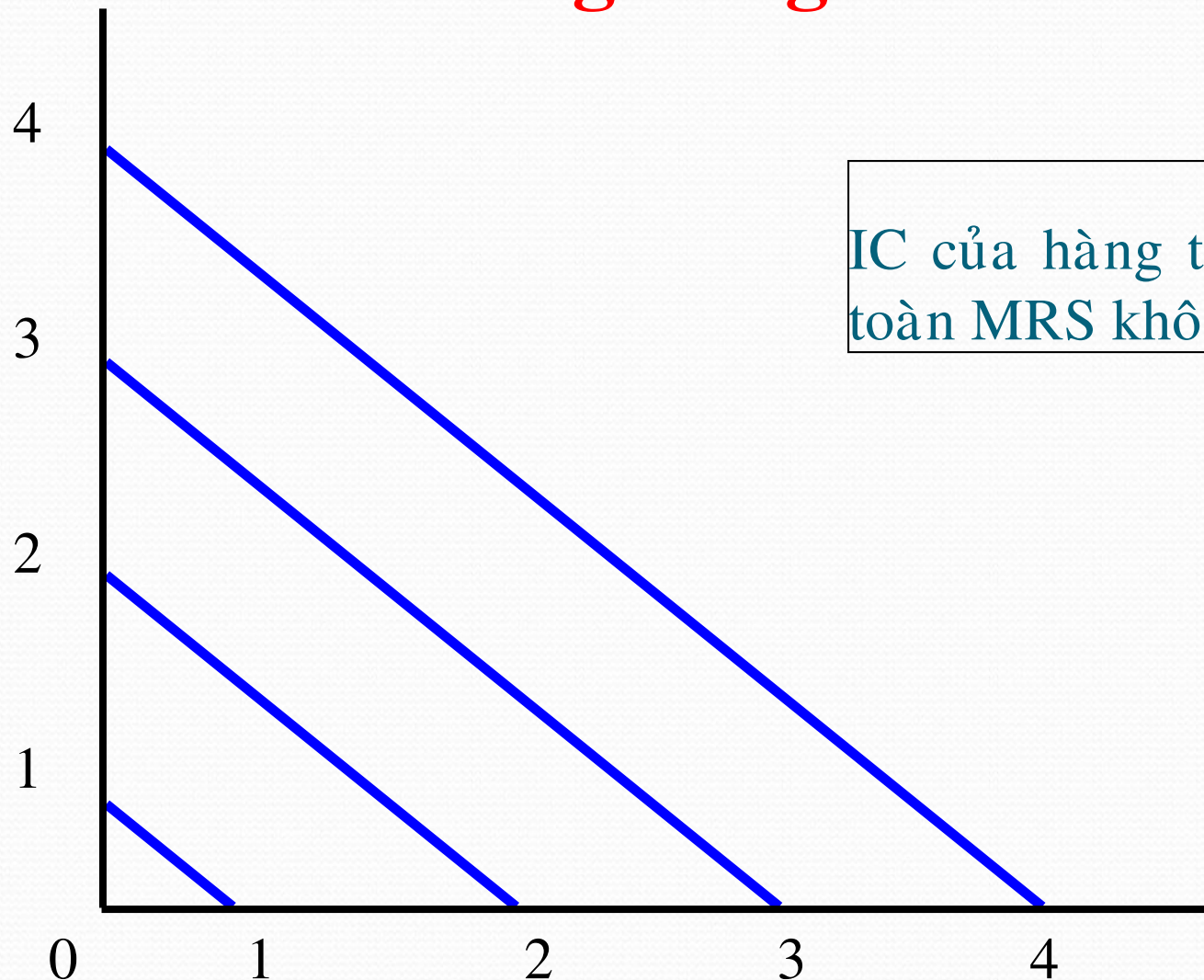
Think different.



Tỷ lệ thay thế biên MRS

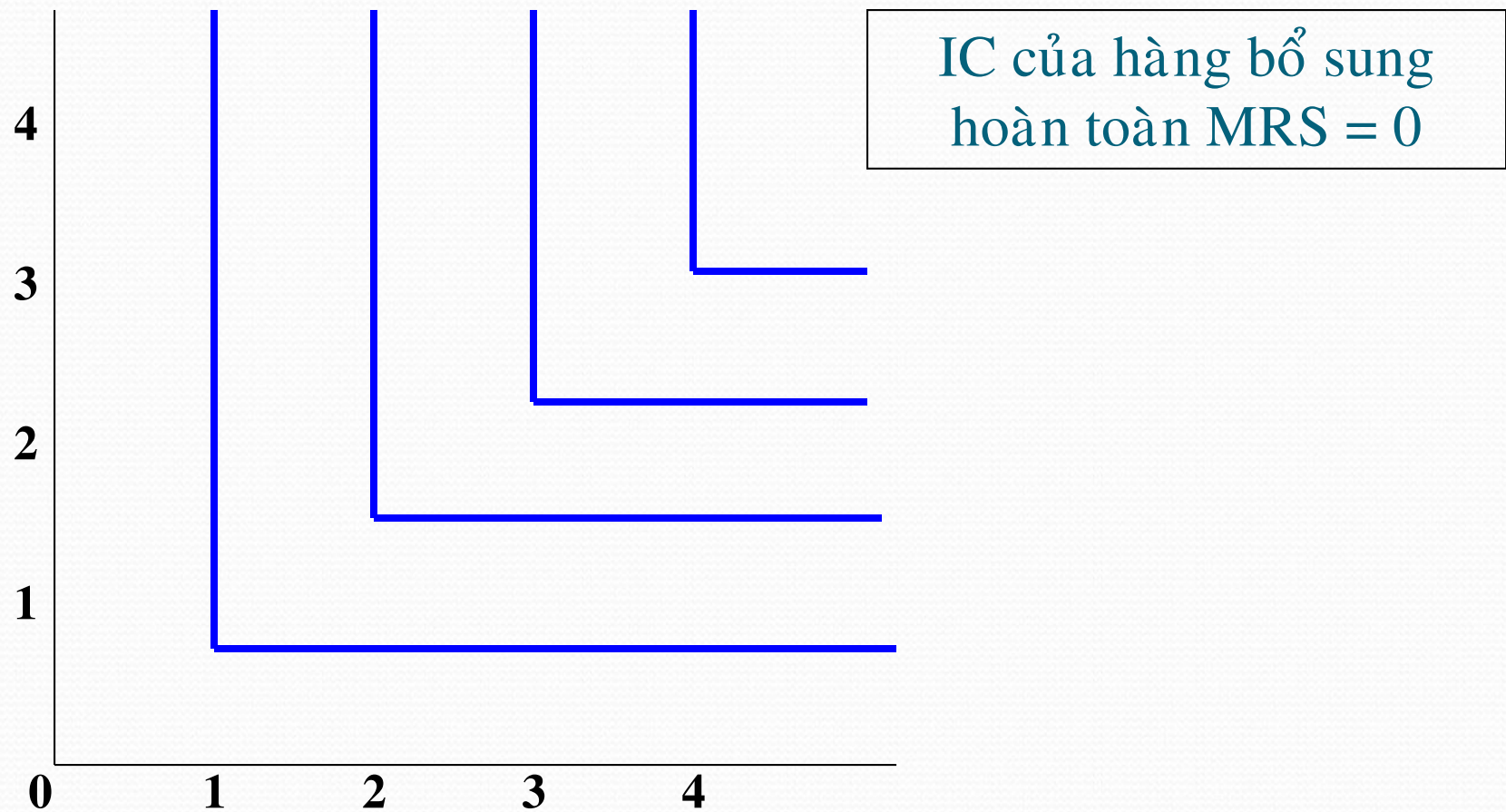


Đường đẳng ích



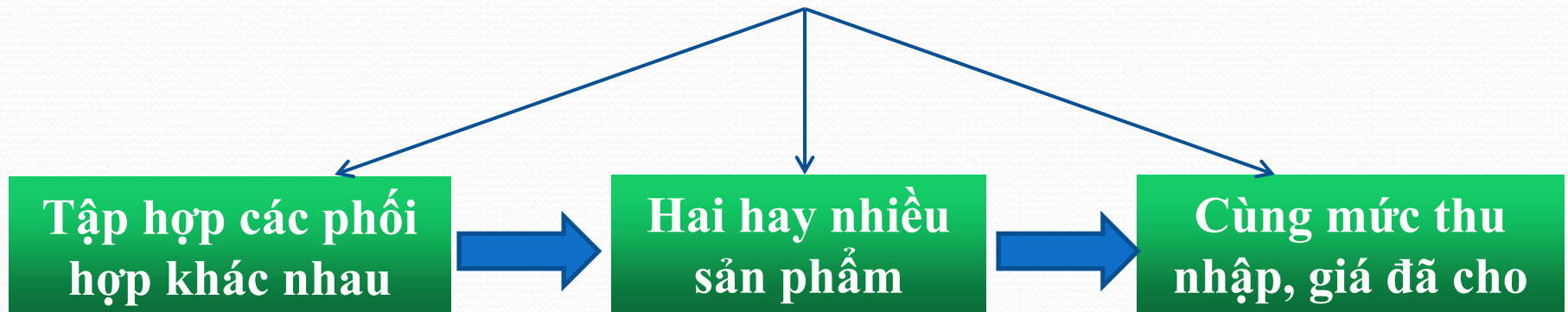
IC của hàng thay thế hoàn
toàn MRS không đổi.

Đường đẳng ích



❖ Đường ngân sách

Đường ngân sách



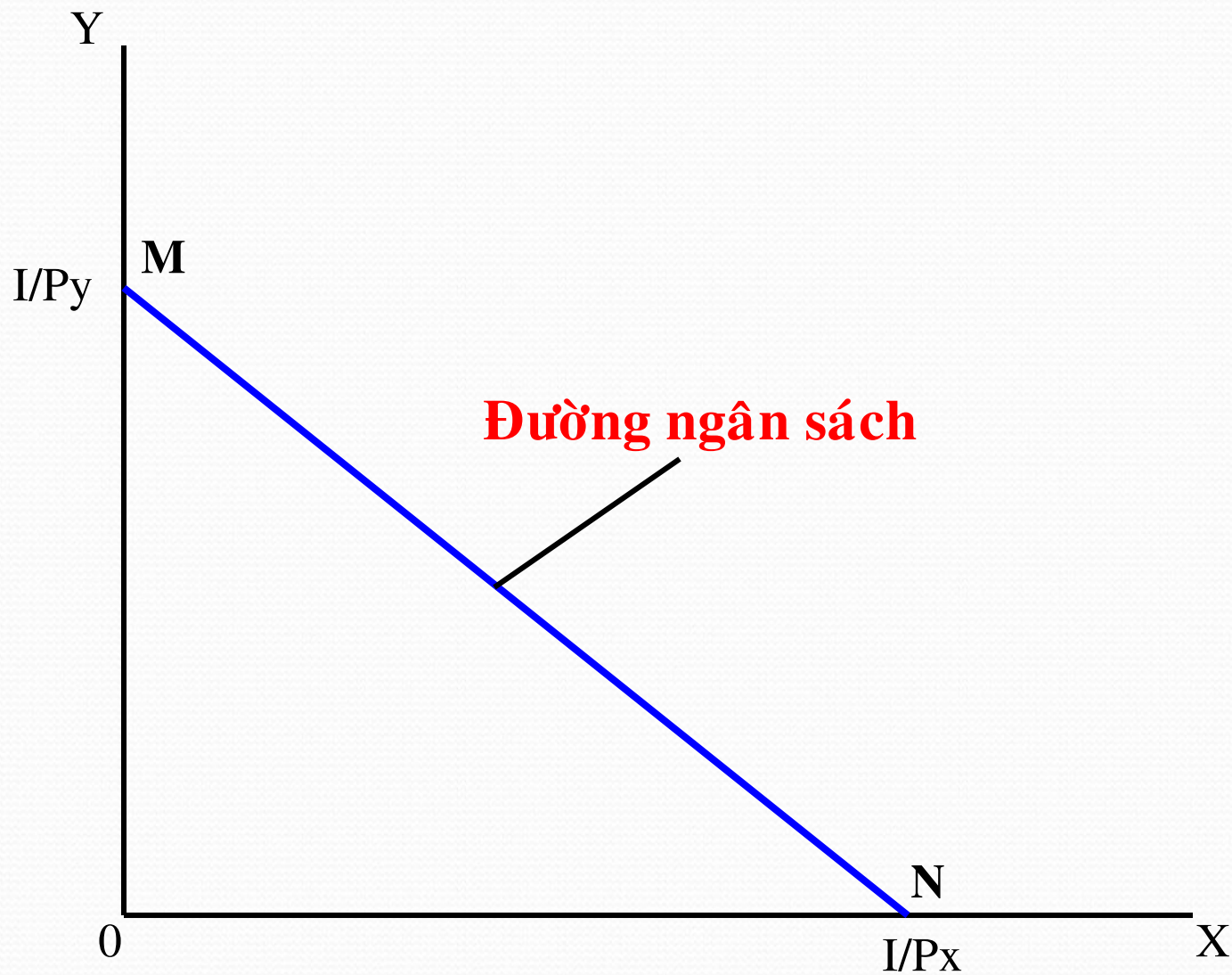
- Phương trình đường ngân sách có dạng:

$$X \cdot P_X + Y \cdot P_Y = I$$

$$\text{Hay } Y = \frac{I}{P_Y} - \frac{P_X}{P_Y} X$$

- I là thu nhập của người tiêu dùng
- X là số lượng sản phẩm X được mua
- Y là số lượng sản phẩm Y được mua
- P_X là giá sản phẩm X
- P_Y là giá sản phẩm Y

Đường ngân sách



❖ Đặc điểm

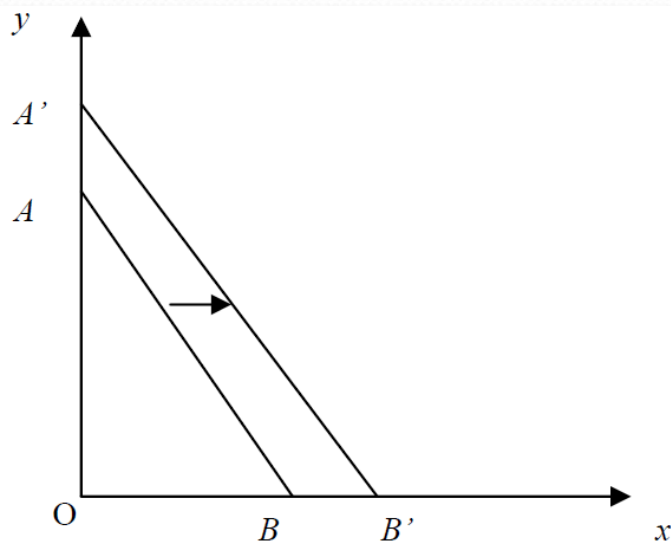
- ❖ Đường ngân sách là đường thẳng dốc xuống về bên phải.
- ❖ Độ dốc của đường ngân sách là số âm của tỷ giá hai loại hàng hóa = P_x/P_y : Tỷ lệ đánh đổi giữa hai sản phẩm trên thị trường.



☆ Sự dịch chuyển đường ngân sách

■ Thu nhập thay đổi

Một sự gia tăng (giảm sút) về thu nhập làm cho đường ngân sách dịch chuyển ra phía ngoài (vào bên trong) và song song với đường ngân sách ban đầu.



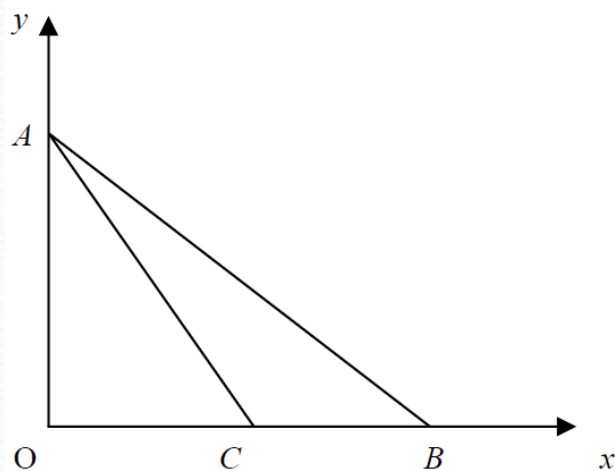
Khi I tăng, đường ngân sách AB dịch chuyển ra phía ngoài thành đường $A'B'$



☆ Sự dịch chuyển đường ngân sách

■ Giá cả thay đổi

Nếu giá của một hàng hóa tăng (giảm), đường ngân sách dịch chuyển sang trái (sang phải) và xoay quanh điểm chặn của hàng hóa kia.



! : Đường ngân sách AB sẽ xoay vào phía trong (đường AC chẳng hạn) khi giá hàng hóa X tăng

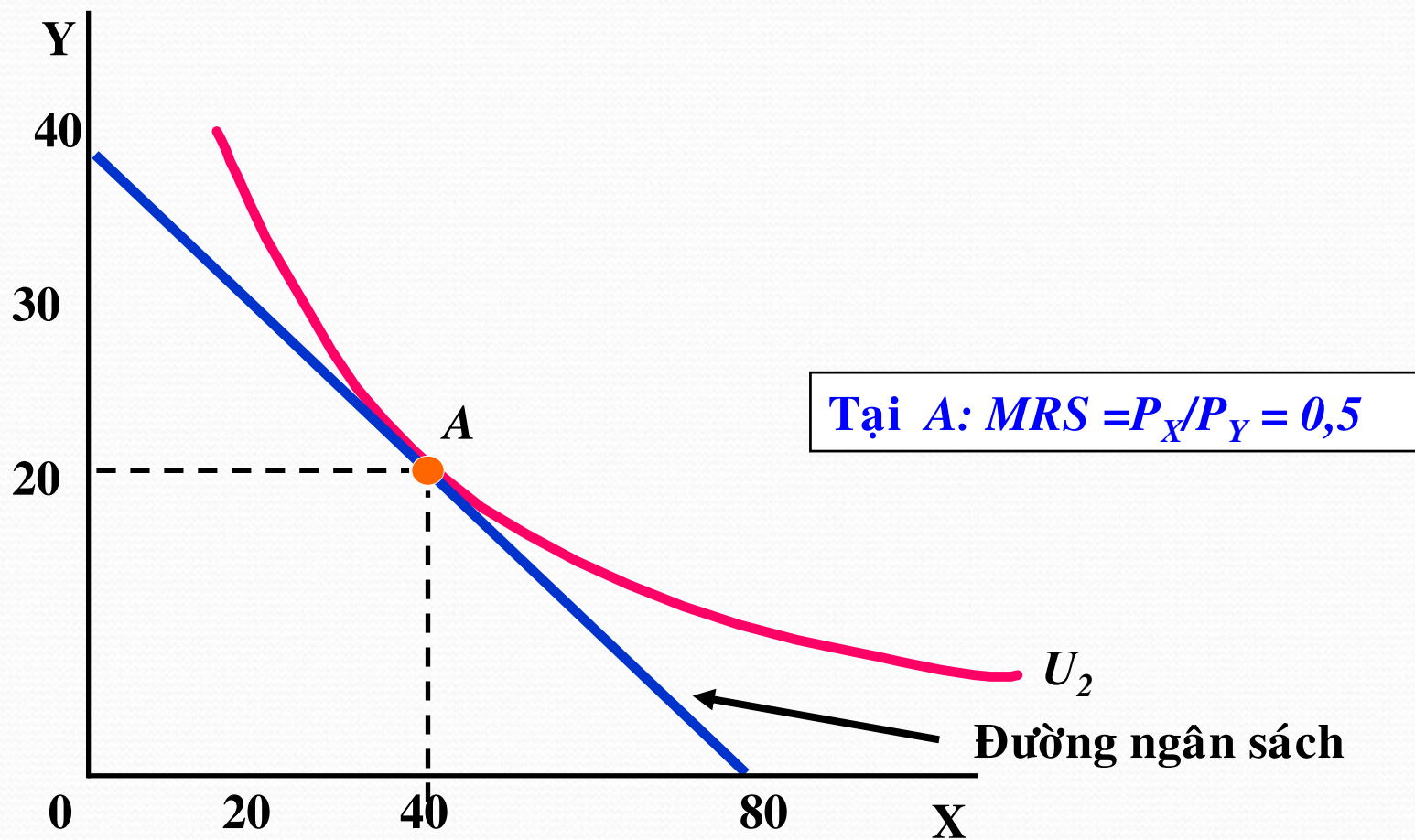
Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng



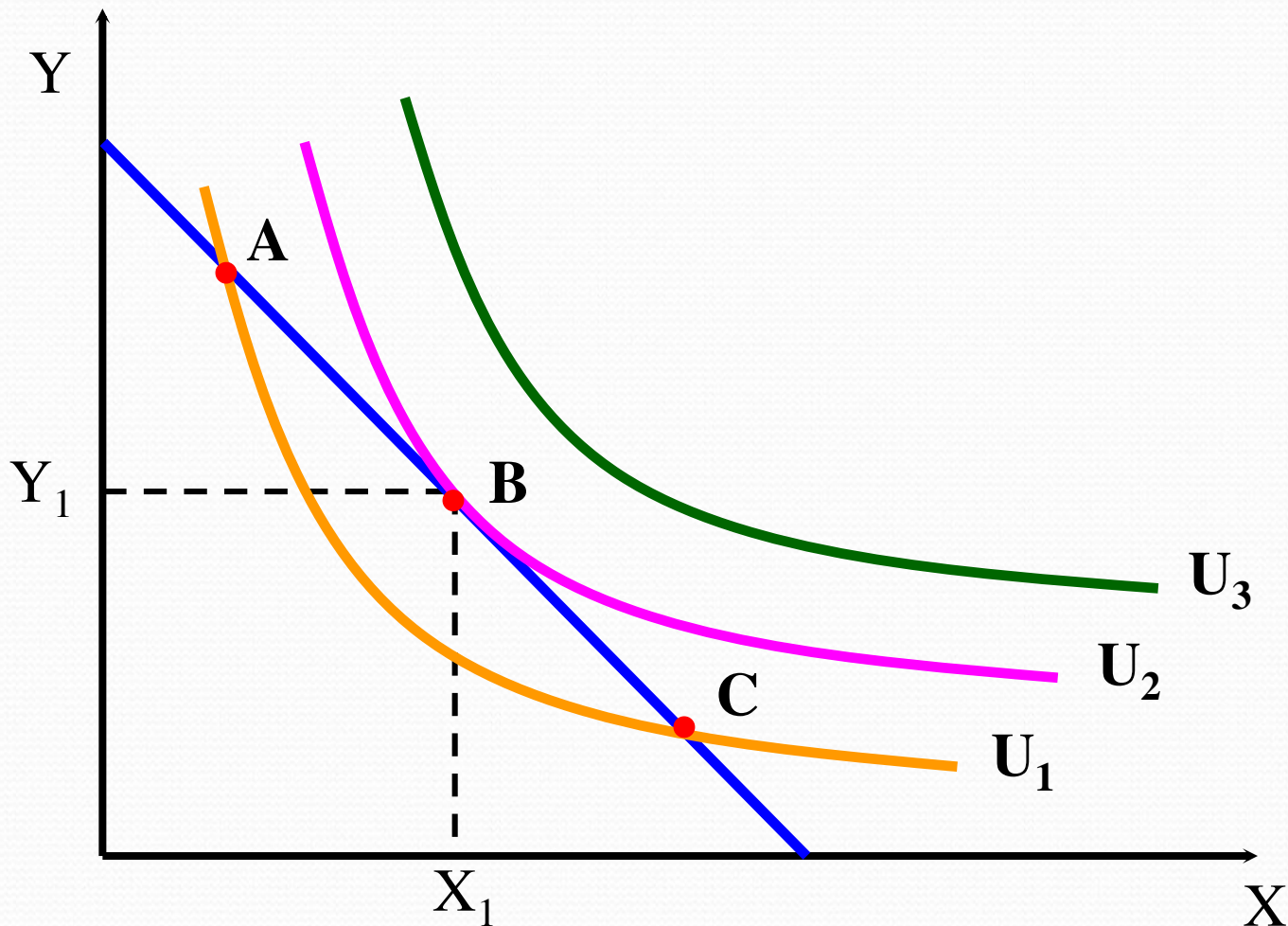
Điểm tiêu dùng phải nằm trên đường ngân sách

Nằm trên đường đẳng ích cao nhất

Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng



Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng



Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng

Nếu tiêu dùng dọc theo đường IC, MU tăng thêm do tăng tiêu dùng hàng hóa này phải bằng với MU mất đi do giảm tiêu dùng hàng hóa kia.

Chẳng hạn:

Có 2 hàng hóa là X và Y thì

$$MU_X \cdot \Delta X + MU_Y \cdot \Delta Y = 0 \text{ hay:}$$

$$- \Delta Y / \Delta X = MU_X / MU_Y$$

(mà $-\Delta Y / \Delta X = MRS$)

$$\text{Do vậy: } MRS = MU_X / MU_Y$$



- Người tiêu dùng tối đa hóa thỏa dụng khi:

$$MRS = P_X/P_Y$$

$$\text{Mà } MRS = MU_X/MU_Y \text{ hay}$$

$$MU_X/MU_Y = P_X/P_Y$$

$$\mathbf{MU_X/P_X = MU_Y/P_Y}$$

- *Như vậy, để đạt được thỏa dụng tối đa người tiêu dùng phải phân bổ ngân sách có hạn của mình để mua hàng hóa và dịch vụ với số lượng mỗi thứ sao cho hữu dụng biên mỗi đồng chi tiêu cho hàng hóa và dịch vụ khác nhau phải bằng nhau. **Đây gọi là nguyên tắc cân bằng biên.***